TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 06- 01- 2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi

2. Ông Trần Đăng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thùy L, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Thái Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V1, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Bùi Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Thái Văn T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND)

thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 14-10-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 09 năm 2021, đôi bên không khắc phục được, đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Thái Minh Đ, sinh ngày 24-8-2021, hiện con chung do chị nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì điều kiện công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh T.

Quá trình giải quyết vụ án anh Thái Văn T vắng mặt nên không có lời khai.

Tại biên xác minh và các biên bản ghi lời khai, ông Thái Văn N là bố đẻ anh Thái Văn T trình bày:

Gia đình ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh T. Hiện nay anh T đang làm ăn tự do tại tỉnh Hưng Yên, không có địa chỉ cụ thể nên ông không cung cấp địa chỉ của anh T cho Tòa án được. Ngày 04-11-2021, anh T có về gia đình, ông đã thông báo nội dung các văn bản trên cho anh T, biết được hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh T , anh T có thể hiện quan điểm là việc ly hôn tùy chị L quyết định.

Anh T và chị L kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 14-10-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T sang phố Nối, tỉnh Hưng Yên để làm. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể ông không rõ. Sau khi sinh con, khoảng tháng 7 năm 2021, chị L đưa con về nhà ngoại để sinh sống, từ đó đến nay không về gia đình ông nữa. Anh T và chị L có 01 con chung là Thái Minh Đ, sinh ngày 24-8-2021, hiện con chung do chị L nuôi dưỡng, nếu Tòa án giải quyết cho anh T chị L ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Về tài sản chung, chị L và anh T không có tài sản chung gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình

giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Bùi Thùy L được ly hôn anh Thái Văn T; về nuôi con chung: xử giao con chung Thái Minh Đ, sinh ngày 24-8-2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị L, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; Về án phí: Chị L phải chịu phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và tố tụng: Chị Bùi Thùy L khởi kiện xin ly hôn anh Thái Văn T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh T, anh T biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh T nhưng do anh T không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo T hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thùy L kết hôn với anh Thái Văn T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 14-10-2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị L và anh T không khắc phục được đã sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp

nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Thái Minh Đ, sinh ngày 24-8-2021. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh T không thể hiện quan điểm về nuôi con. HĐXX thấy, hiện con chung còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ hơn nữa anh T hiện không có mặt tại địa phương. Vì vậy cần giao con chung Thái Minh Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện nuôi còn hoàn toàn của chị L, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Mặc dù chị L trình bầy chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh và biên bản ghi lời khai ông N cung cấp, anh T không trình bầy về tài sản, ông N trình bày anh T và chị L không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị L và anh T tại phiên tòa này. Chị L và anh T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thùy L và anh Thái Văn T.

2.Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Bùi Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thái Minh Đ, sinh ngày 24-8-2021. Anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4.Về án phí: Chị Bùi Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005790 ngày 03-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị L đã nộp đủ).

5.Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thùy L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thái Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy